

THÁNH THỂ: ƠN PHÚC VÔ BIÊN



Kinh nghiệm cuộc đời tôi về ơn lành vô biên của bí tích Thánh Thể ghi đậm vào đúng ngày 8-12-1974, lễ trọng Đức Trinh Nữ MARIA Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Hồi ấy tôi là nữ tu thừa sai làm việc tại một làng tên Dungu thuộc nước Zaire. Zaire trước đó là Congo thuộc địa của vương quốc Bỉ từ 1960 đến 1971. Hiện tại nước này trở về với tên cũ Congo. Tôi trạc tuổi 30 và là di phước Áo Xám của một Hội Dòng ở Montréal, nước Canada. Hội Dòng chấp nhận mở Trường Kỹ Thuật Thuốc tại Dungu và chỉ định tôi đến làm giáo sư. Trường khai giảng ngày 30-9-1973.

Cộng Đoàn chúng tôi nằm trong địa điểm chung quanh có nhiều Học Viện, Chung Viện và dòng tu, vì thế vị Giám Mục sở tại lúc bấy giờ là Đức Cha Theo William Van den Elzen không muốn

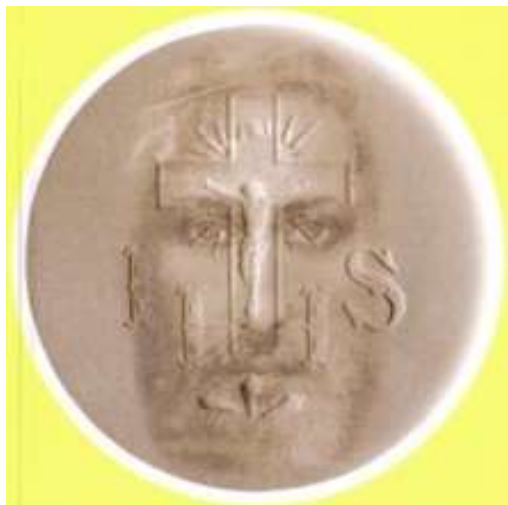
chúng tôi có nhà nguyện riêng. Lý do là ngài không muốn chỉ định Linh Mục đến dâng Thánh Lễ cho chúng tôi ít nhất một lần trong tuần. Chúng tôi phải tham dự Thánh Lễ nơi các nhà thờ hoặc các nhà nguyện chung quanh Cộng Đoàn.

Chị Em chúng tôi buồn lắm nhưng tuân phục lệnh truyền của Đức Giám Mục. Chúng tôi chỉ biết tha thiết xin THIÊN CHÚA ban cho chúng tôi ơn lành Bí Tích Thánh Thể, qua lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Rất Thánh MARIA.

Ròng rã một năm sau, Đức Cha mới quyết định cho phép chúng tôi tham dự Thánh Lễ hàng ngày nơi nhà nguyện riêng của chúng tôi. Kể từ ngày đáng ghi nhớ ấy - 8-12-1974 - Đức Chúa GIÊSU Thánh Thể đến và ngự giữa Cộng Đoàn. Chúng tôi vui mừng khôn tả xiết. Chúng tôi đặc biệt dâng lời tri ân Hiền Mẫu Thiên Quốc, vì chúng tôi tin chắc chắn rằng chính Đức Mẹ MARIA cầu bầu cho chúng tôi ơn lành trọng đại đường ấy.

Thế nhưng vào cùng thời gian này đất nước Zaire phải sống trong tình trạng nghiêng-ngửa chao-đảo. Tổng thống Mobutu công khai bách hại Giáo Hội Công Giáo. Ông ra lệnh tháo gỡ ảnh tượng thánh ở các học đường và các nơi công cộng. Ông xóa bỏ các ngày lễ nghỉ theo niên lịch Công Giáo, ví dụ như lễ Giáng Sinh và Thứ Sáu Tuần Thánh. Các ngày lễ nghỉ trở thành ngày thường. Cuối năm đó, ngày 30-12-1974, Linh Mục thừa sai Luc Viane bị ám sát. Cái chết thảm thương của Cha Luc Viane khiến dân làng Dungu vô cùng xúc động và thương tiếc.

Thấy tình thế không ổn và cực kỳ nguy hiểm, Đức Giám Mục giáo phận cũng như Bề Trên Tổng Quyền các Dòng Tu, đề nghị các thừa sai đang hoạt động trong vùng có thể rời bỏ cứ điểm truyền giáo và trở về nguyên quán. Trên tổng số 30 thừa sai tại giáo phận Dungu-Dorema chỉ duy nhất một vị lên đường trở về nước. Tất cả các vị khác tình nguyện ở lại.



Riêng phần tôi, suốt trong thời gian biến động thử thách này, đặc biệt kể từ ngày nhà nguyện Cộng Đoàn chúng tôi có sự hiện diện của Đức Chúa GIÊSU Thánh Thể, tôi không bao giờ cảm thấy cô đơn, lo âu và bất ổn. Niềm an ủi lớn lao nhất của tôi là dành thời giờ để cầu nguyện trước Nhà Tạm nơi Đức Chúa GIÊSU đang ẩn mình trong Thánh Thể. Tôi thân thưa với Đức Chúa GIÊSU về mọi khó khăn trở ngại ngổn ngang trong cuộc đời truyền giáo. Đức Chúa GIÊSU KITÔ luôn đáp trả bằng ơn an bình Ngài tuôn đổ trong tâm hồn tôi.

Chính trong những giờ phút quỳ cầu trước Đức Chúa GIÊSU Thánh Thể mà tôi nhận ra tiếng Chúa gọi tôi vào đời sống chiêm niệm. Tháng 9 năm 1978 tôi rời bỏ cứ điểm truyền giáo Dungu và trở về Canada. Sau một thời gian suy tư, cầu nguyện và bàn hỏi với các vị Bề Trên, ngày 2-8-1979 tôi gia nhập Cộng Đoàn Kín Clarisse tại đan viện Thánh Nữ Clara ở Mission thuộc bang British Columbia nước Canada.

Tôi không trở lại miền đất truyền giáo. Từ đó cuộc đời tôi khép kín trong 4 bức tường đan viện. Thế nhưng cuộc sống chiêm niệm với những giờ cầu nguyện lâu dài trước Đức Chúa GIÊSU Thánh Thể khiến tôi trở thành nữ tu thừa sai không biên giới. Con tim tôi gói trọn các cứ điểm truyền giáo với các vị thừa sai đang hoạt động trong Giáo Hội Công Giáo ở bất cứ nơi đâu trên toàn thế giới.

Chứng từ của Dì Phước Marie-Céline Campeau.

... "Lượng từ bi THIÊN CHÚA đâu đã cạn, lòng thương xót của Ngài mãi không vơi. Sáng nào Ngài cũng ban ân huệ mới. Lòng trung tín của Ngài cao cả biết bao! Tôi tự nhủ: "THIÊN CHÚA là phần sản nghiệp của con, vì thế nơi Ngài, con trông cậy". THIÊN CHÚA xử tốt với ai tin cậy Ngài, với ai hết lòng tìm kiếm Chúa. Biết thỉnh lặng đợi chờ, đợi chờ ơn cứu độ của THIÊN CHÚA, đó là một điều hay. Cũng là một điều hay cho người nào phải mang ách từ khi còn trẻ" (Sách Ai Ca 3, 22-27).

(Sister Patricia Proctor, OSC, "201 Inspirational Stories of The Eucharist", Franciscan Monastery of Saint Clare, Spokane, Washington, 2004, trang 302-304)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt